TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 2055/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24/5/2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng
2. Bà Nguyễn Thị Hương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Sơn - Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngự, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 2190/2023/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2023, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1754/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/4/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 2529/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Hồng X, sinh năm: 1981
Địa chỉ: số nhà 53/21/30 Đường U, Khu phố X, phường HBC, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Đỗ Ngọc Q, sinh năm: 1978
Địa chỉ: số nhà 22 Đường Y, Khu phố H, phường HBC, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà X có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông Q vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 7 năm 2023 và lời trình bày của nguyên đơn bà Bùi Thị Hồng X:

Bà và ông Trần Đỗ Ngọc Q tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường X, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 02/10/1999. Cuộc sống chung hạnh phúc được thời gian ngắn, đến năm 2000 phát sinh mâu thuẫn do bà

phát hiện ông Q nghiện ma túy, không tu chí làm ăn để có thu nhập nuôi sống gia đình. Bà ra sức khuyên nhủ và nhờ gia đình ông Q cùng can ngăn, giúp đỡ ông Q cai nghiện nhưng ông Q vẫn sử dụng ma túy, duy trì lối sống tệ nạn. Vì con còn nhỏ nên bà cố gắng chịu đựng, một mình bà vừa chăm sóc con vừa đi làm kiếm tiền để trang trải cuộc sống chung. Do ông Q không thay đổi, tất cả mọi việc trong gia đình đều để bà gánh vác nên bà mất dần sự tin tưởng và tôn trọng đối với ông, giữa vợ chồng không có sự đồng cảm, gắn bó và chia sẻ trách nhiệm lẫn nhau. Năm 2010 ông Q phạm tội bị xử phạt tù làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tâm lý của con gái nên bà quyết định đưa con tách ra sống riêng. Năm 2012, ông Q chấp hành án xong trở về địa phương, từ thời gian đó đến nay ông Q không đến thăm con và cũng không liên lạc với bà. Nay bà xác định không còn khả năng hàn gắn tình cảm, xây dựng gia đình hạnh phúc với ông Q nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Trần Đỗ Ngọc Q.

Con chung: Có một con chung tên Trần Ngọc Như Q1, sinh ngày 27/4/2000 đã trưởng thành.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn ông Trần Đỗ Ngọc Q, đồng thời nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Q đến trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa, bà Bùi Thị Hồng X có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông Trần Đỗ Ngọc Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Bùi Thị Hồng X được ly hôn ông Trần Đỗ Ngọc Q. Về con chung Trần Ngọc Như Q1 đã trưởng thành nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét, quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Thủ Đức nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt. Phía nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Căn cứ bản sao Trích lục kết hôn số 442/TLKH-BS ngày 27/7/2023 của Ủy ban nhân dân Phường X, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Bùi Thị Hồng X và ông Trần Đỗ Ngọc Q là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông Q tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Q vắng mặt và Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của ông Q đối với yêu cầu khởi kiện của bà X.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà X và ông Q đã xảy ra những mâu thuẫn trong thời gian dài do vợ chồng thiếu sự quan tâm, chia sẻ trách nhiệm trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình. Từ khi tách ra sống riêng vào năm 2010 đến nay ông bà cũng không có biện pháp giải quyết mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm, quay về đoàn tụ. Đến nay bà X xác định vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng và gắn bó trách nhiệm với nhau. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông Q không đến Tòa tham gia hòa giải, không có ý kiến thể hiện mong muốn đoàn tụ gia đình với bà X. Xét, quan hệ hôn nhân của ông Q bà X đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà X là có cơ sở chấp nhận.

Con chung: Căn cứ lời khai của bà X phù hợp với giấy khai sinh số 45/KS/2000 ngày 26/5/2000 của Ủy ban nhân dân xã Tân Bửu, huyện Bến Lức, tỉnh Long An cấp, đủ căn cứ xác định bà X và ông Q có một con chung tên Trần Ngọc Như Q1, sinh ngày 27/4/2000. Do con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Nợ chung: Bà X xác định không có nợ chung.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà X phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1, khoản 2 Điều 269; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Hồng X về việc "Ly hôn" đối với ông Trần Đỗ Ngọc Q;

1.1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Bùi Thị Hồng X được ly hôn ông Trần Đỗ Ngọc Q.

1.2. Con chung: Có 01 (một) con chung tên Trần Ngọc Như Q1 (nữ), sinh ngày 27/4/2000, đã trưởng thành.

1.3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Nợ chung: Bà X xác định không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị Hồng X phải chịu án phí ly hôn 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2023/0004851 ngày 21/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp đủ).

3. Quyền và thời hạn kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại các điều 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Tp.Thủ Đức;
- CCTHADS Tp.Thủ Đức;
- Đương sự;
- UBND Phường X, quận BT;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Ngọc Khánh